

Số: /HD-CNTY

Hải Phòng, ngày tháng 3 năm 2024

HƯỚNG DẪN
Phòng, chống bệnh Đại ở động vật

I. GIỚI THIỆU VỀ BỆNH ĐẠI

1. Khái niệm về bệnh

Bệnh Đại là bệnh truyền lây từ động vật sang người do vi rút gây ra, ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương của các loài động vật có vú và người. Vi rút Đại tập trung nhiều trong nước bọt và não của động vật bị nhiễm bệnh. Vi rút Đại chủ yếu được lây truyền từ nước bọt của các loài động vật mắc bệnh Đại (thường là chó trên 95% và mèo) sang người qua vết cắn hoặc qua vết trầy xước trên cơ thể người; thời gian ủ bệnh Đại có thể từ vài ngày đến vài tháng. Các biểu hiện lâm sàng điển hình của bệnh Đại ở người bao gồm: sợ nước, sợ gió, co giật, liệt và dẫn đến tử vong. Một khi các triệu chứng lâm sàng đã xuất hiện, tỷ lệ tử vong là 100% đối với cả động vật và con người.

Bệnh Đại thuộc bệnh truyền nhiễm nhóm B trong Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm ở Việt Nam; Theo Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, bệnh Đại thuộc Danh mục các bệnh động vật trên cạn, bệnh truyền lây giữa động vật và người, bệnh động vật cấm giết mổ, chữa bệnh, bệnh phải tiêm phòng bắt buộc bằng vắc xin.

Bệnh Đại chưa có thuốc điều trị đặc hiệu, chỉ có vắc xin phòng bệnh; Quản lý tốt đàn chó/mèo nuôi và thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho chó, mèo nuôi là giải pháp duy nhất, hiệu quả nhất để phòng ngừa lây nhiễm bệnh Đại từ động vật sang người.

2. Sức đề kháng của vi rút

Vi rút có sức đề kháng yếu, dễ bị bất hoạt ở nhiệt độ 56°C trong vòng 30 phút, ở 60°C trong 5 - 10 phút và ở 70°C trong 2 phút.

Vi rút bị mất độc lực dưới ánh nắng mặt trời và các chất sát trùng thông thường (các dung môi hòa tan lipid như xà phòng, ether, chloroform, acetone, rypsin, β -propiolacton và các chất tẩy rửa).

Vi rút rất nhạy cảm với tia cực tím và bị bất hoạt nhanh chóng trong dung dịch cồn và cồn iốt.

Trong điều kiện nhiệt độ lạnh 4°C, vi rút sống được từ vài tuần đến 12 tháng, ở nhiệt độ dưới 0°C vi rút sống được từ 3 - 4 năm.

3. Nguồn gây bệnh

Nguồn vi rút Đại trong thiên nhiên là động vật có vú máu nóng như chó sói, chó rừng, chó nhà, mèo, chồn, cầy, cáo, chuột, gấu mèo, dơi, dơi hút máu và động vật có vú khác.

Chó được coi là ổ chứa vi rút Đại ở động vật nuôi và có vai trò quan trọng nhất truyền bệnh Đại cho người.

Một số loài động vật gần người như trâu, bò, dê, lợn, cừu, ngựa cũng có thể bị mắc bệnh Đại và trở thành nguồn truyền bệnh tạm thời, nhưng ít lan truyền bệnh.

4. Động vật cảm nhiễm

Chỉ động vật có vú mới có thể mắc bệnh Đại. Các loài động vật có vú đều có thể cảm nhiễm với vi rút đại ở mức độ khác nhau.

Tính cảm nhiễm cao nhất ở chó, mèo, cáo, chồn, dơi tiếp đến là trâu, bò, lợn, khỉ, gấu, chột...

Người cảm nhiễm cao đối với vi rút đại và sẽ có kháng thể chủ động chống lại vi rút đại nếu được tiêm vắc xin đại.

Bệnh Đại cũng xảy ra ở chó và gia súc với số lượng đáng kể, tuy không phổ biến nhưng đã được chẩn đoán ở trâu, bò, ngựa, dê, cừu, lợn và chồn.

5. Đường truyền lây

Bệnh Đại không lây truyền qua máu, nước tiểu hoặc phân của động vật bị nhiễm bệnh, cũng không lây lan trong không khí

Vi rút Đại di chuyển từ não đến tuyến nước bọt trong giai đoạn cuối của bệnh. Do đó, bệnh lây truyền chủ yếu qua nước bọt của động vật mắc bệnh bài tiết ra ngoài thông qua vết cắn, cào và vết liếm (trên vùng da bị tổn thương hoặc vùng niêm mạc) vào cơ thể người hoặc động vật cảm nhiễm.

Vi rút Đại không thể đi qua vùng da nguyên vẹn. Bệnh có thể lây truyền qua tiếp xúc các vết thương hở, niêm mạc với nước bọt, mô não, dịch cơ thể có chứa vi rút đại; hít phải giọt khí dung chứa vi rút ở trong không khí môi trường phòng thí nghiệm, hoặc trong hang có dơi bị nhiễm đại.

Ở người, vi rút đào thải qua các chất tiết (nước bọt, nước mắt, nước tiểu...) của người bệnh trong suốt thời gian phát bệnh. Tuy nhiên, khả năng lây truyền từ người sang người rất hiếm gặp.

Một số ít các trường hợp lây truyền bệnh Đại từ người sang người qua ghép tạng, ghép giác mạc và vết cắn hoặc tiếp xúc với chất tiết của bệnh nhân bị Đại.

6. Thời gian lây truyền bệnh Đại

Thời gian ủ bệnh trên người có thể từ vài ngày đến vài tháng tùy thuộc vào vị trí của vết cắn, thông thường là từ 1 - 3 tháng, hiếm khi có trường hợp thời gian ủ bệnh dưới 9 ngày hoặc kéo dài đến vài năm.

Thời gian ủ bệnh phụ thuộc vào số lượng và độc lực của vi rút, tình trạng của vết thương, vị trí vết cắn có liên quan đến nơi có nhiều dây thần kinh, khoảng cách từ vết cắn đến não; vết cắn càng nặng và gần thần kinh trung ương thì thời gian ủ bệnh càng ngắn.

Chó nhà mắc bệnh Đại có khả năng truyền lây vi rút gây bệnh (qua nước bọt) cho người (các động vật cảm nhiễm) trước khi có triệu chứng bệnh Đại từ 3 - 7 ngày (tối đa 10 ngày) và trong suốt thời kỳ phát bệnh.

7. Dấu hiệu lâm sàng trên chó nghi mắc bệnh Đại

Biểu hiện lâm sàng ở chó nghi mắc bệnh Đại thường được chia làm 02 thể là thể Đại điên cuồng và thể Đại câm (bại liệt). Trong thực tế, nhiều con chó mắc bệnh Đại biểu hiện xen kẽ cả 2 thể này, thời gian đầu có biểu hiện điên cuồng, bị kích động rồi sau đó chuyển sang dạng bị ức chế và bại liệt.

a) Thể Đại điên cuồng: được chia làm 3 giai đoạn:

- *Giai đoạn tiền triệu chứng hoặc khởi phát:*

Giai đoạn tiền triệu chứng hoặc khởi phát rất khó phát hiện, chó có một số biểu hiện khác thường sau:

Chó chủ yếu thay đổi về tính nết như trốn vào một góc tối, biểu hiện vui mừng hơn bình thường, thỉnh thoảng cắn, sủa vu vơ lên không khí (như đớp mồi), vẻ bồn chồn.

Khi chủ gọi, một số chó sẽ không đáp lại, tuy nhiên một số sẽ mừng rỡ hơn hẳn, liếm chân, vẫy đuôi.

Thân nhiệt cao, ủ rũ - đây là dấu hiệu rất dễ nhầm lẫn với nhiều chứng bệnh khác ở chó.

- *Giai đoạn kích thích:* lúc này vi rút Đại đã xâm nhập vào hệ thần kinh trung ương khiến chó bị kích thích, nổi loạn và khó kiểm soát hơn. Biểu hiện chính của thời kỳ này là các phản xạ thông thường của chó bị kích thích mạnh như:

Đang ngồi dưới đất bỗng đứng dậy, nhảy lên, thấy người lạ xông ra cắn sủa dữ dội, chó có phản ứng quá mức đối với tiếng động và ánh sáng.

Chó bỏ ăn, nuốt khó khăn, phải vươn cổ ra để nuốt, cắn các vật lạ, khát nước, uống liên tục nhưng chỉ uống được ít.

Quan trọng nhất, biểu hiện bệnh Đại ở chó cần lưu ý chính là con người của chó thường sẽ mở ra rất to, đáng sợ kèm theo chảy nước dãi và sùi bọt mép.

Sau khi phát bệnh 2 - 3 ngày, con vật có biểu hiện đặc trưng của bệnh Đại: mắt đỏ ngầu, hai tai dựng ngược, mồm há hốc ra, hàm dưới trễ hẳn xuống, nước dãi chảy thành dòng, bụng thóp lại; sợ nước, sợ nắng, sợ gió; tiếng sủa đặc trưng do dây thần kinh ở họng bắt đầu bị liệt, chó phát ra tiếng hú.

Một số con vật bỏ nhà ra đi và thường không trở về; trên đường đi, gặp vật gì lạ nó cũng cắn gặm, ăn bừa bãi, tấn công chó khác, kể cả người.

- *Thời kỳ bại liệt:* Con vật bị liệt mặt, không ăn và không nuốt được, nước bọt chảy ra nhiều, hàm dưới trễ hẳn xuống, sau đó liệt các cơ vận động và chết do liệt hô hấp hoặc vì kiệt sức do sự vận động của cơn Đại và không ăn uống gì.

b) Thể Đại câm (giai đoạn bại liệt)

Là dạng bệnh không có các biểu hiện lên cơn Đại điên cuồng như thường thấy; chó bệnh chỉ có biểu hiện buồn rầu, có thể bị bại liệt ở một phần cơ thể, nửa người hoặc 2 chân sau, nhưng thường là liệt cơ hàm, hàm trễ xuống, lưỡi thè ra; nước dãi chảy lòng thòng; con vật không cắn, sủa được, chỉ gặm gù trong họng.

* *Đối với chó con*: triệu chứng Đại thường không điển hình, chó con khi bị Đại rất ít khi điên loạn, chỉ buồn bã, ủ rũ, chui vào xó nhà, không di chuyển được do các chi bị liệt hoàn toàn.

8. Triệu chứng lâm sàng trên một số động vật khác

- Mèo bị bệnh ít hơn chó, bệnh Đại ở mèo cùng tiến triển như ở chó. Khi bị bệnh thường buồn bã, tìm chỗ kín đáo để nằm; hoặc kêu nhiều, bồn chồn như khi động dục, bút rút, nếu sờ vào lập tức bị cắn, sau đó bệnh nhanh chóng chuyển sang thể bại liệt và chết.

- Trâu bò bị bệnh thường hung dữ đứng không yên, mắt nhìn trừng trừng, húc vào bất cứ vật gì hoặc người lại gần, sau đó chuyển sang thể bại liệt và chết.

- Ở các loài khác biểu hiện tương tự như ở chó.

9. Bệnh tích

- Bệnh tích đại thể ở chó mắc bệnh Đại ít điển hình; chỉ phát hiện dạ dày trống rỗng hoặc có vật lạ;

- Bệnh tích vi thể phát hiện ở sừng Amon của não với các tiêu thể Negri đặc trưng cho bệnh Đại, có thể được quan sát qua kính hiển vi huỳnh quang.

II. PHÒNG, CHỐNG BỆNH ĐẠI

1. Phòng bệnh

Thực hiện đồng bộ các biện pháp sau:

1.1. Thông tin, tuyên truyền

Tổ chức thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người dân hiểu được tính chất nguy hiểm của bệnh, các biện pháp phòng chống bệnh Đại cho động vật (chó, mèo ...) và dự phòng các biện pháp tránh lây nhiễm bệnh Đại từ động vật sang người.

Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân nuôi, giết mổ, vận chuyển, kinh doanh chó, mèo trong từng thôn xóm, xã, phường ký cam kết thực hiện “5 không”:

- Không nuôi chó, mèo khi chưa khai báo với chính quyền địa phương;
- Không nuôi chó, mèo không tiêm vắc xin phòng bệnh Đại;
- Không nuôi chó thả rông;
- Không để chó cắn người;
- Không nuôi chó, mèo gây ô nhiễm môi trường.

1.2. Quản lý chó, mèo nuôi

a) Đối với chủ nuôi chó, mèo (gọi chung là chủ vật nuôi)

- Kê khai hoạt động nuôi chó, mèo với Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Khoản 2 điều 4 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2023/TT-BNN ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cam kết nuôi nhốt chó, mèo trong khuôn viên gia đình; chó, mèo khi đưa ra khỏi nhà phải được xích, rọ mõm và có người dắt đi phòng cắn người; trường hợp để chó, mèo thả rông cắn người phải chi trả những chi phí liên quan theo quy định; từng bước áp dụng việc đánh dấu nhận diện (đeo vòng cổ) cho chó, mèo đã được tiêm vắc xin Đại.

- Chấp hành việc tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho đàn chó, mèo nuôi và chi trả kinh phí tiêm phòng vắc xin Đại theo quy định.

- Chịu mọi chi phí trong trường hợp có chó thả rông bị bắt giữ, kể cả chi phí cho việc nuôi dưỡng và tiêu hủy chó. Trường hợp chó, mèo cắn, cào người thì chủ vật nuôi phải bồi thường vật chất cho người bị hại và chịu các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

- Từng bước áp dụng việc đánh dấu để nhận diện (đeo vòng cổ) cho chó, mèo đã được tiêm vắc xin đại.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, quận

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân; hướng dẫn người dân chấp hành nghiêm quy định của pháp luật trong việc nuôi, quản lý chó/mèo và các loại động vật khác có nguy cơ lây bệnh, nhất là việc tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho chó/mèo nuôi; thực hiện tiêm và điều trị dự phòng bệnh Đại cho người khi bị động vật, đặc biệt là chó mèo cắn. Hướng dẫn, đôn đốc, các tổ chức và cá nhân nuôi chó/mèo thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; chấp hành quy định tiêm phòng bệnh Đại định kỳ, bổ sung hàng năm của cơ quan thú y, chính quyền địa phương.

- Tổ chức quản lý, chỉ đạo lập danh sách, thống kê hộ nuôi chó, mèo hoặc sổ quản lý chó, mèo chi tiết đến cấp xã; định kỳ tối thiểu 02 lần/năm, báo cáo số liệu quản lý đàn chó, mèo nuôi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nhập số liệu trên Hệ thống báo cáo trực tuyến quản lý chó, mèo nuôi.

- Bố trí nguồn lực, kinh phí triển khai công tác phòng chống bệnh Đại, quản lý đàn chó/mèo nuôi; khẩn trương tổ chức chỉ đạo triển khai kế hoạch tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho đàn chó/mèo nuôi năm 2024 trên địa bàn, đảm bảo **đạt tỷ lệ trên 80% tổng đàn** theo quy định; tổ chức triển khai xây dựng vùng an toàn dịch bệnh Đại trên động vật đã được phê duyệt tại Quyết định số 3773/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và đảm bảo an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật trên địa bàn thành phố giai đoạn 2023 - 2030.

- Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn công tác phòng, chống bệnh Đại, việc chấp hành pháp luật về phòng, chống bệnh Đại ở người và động vật; chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn.

c) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

- Thống kê đàn chó mèo nuôi đến từng hộ dân; lập danh sách số lượng chó, mèo nuôi trên địa bàn; báo cáo kết quả thống kê đàn chó, mèo nuôi về Ủy ban nhân dân huyện, quận. Đảm bảo quản lý được trên 90% số hộ nuôi chó, mèo và số chó, mèo nuôi trên địa bàn cấp xã, phường, thị trấn.

- Quy định cụ thể việc bắt giữ chó thả rông ở nơi công cộng thuộc địa bàn quản lý; thành lập đội bắt chó thả rông và động vật mắc bệnh Đại, có dấu hiệu mắc bệnh Đại; bố trí phương tiện, dụng cụ bắt chó thả rông, khu vực nhốt giữ và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về địa điểm tạm giữ chó bị bắt để chủ vật nuôi đến nhận; xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ vật nuôi vi phạm hành chính trong quản lý nuôi chó, mèo, không tiêm vắc xin Đại cho chó, mèo theo quy định của pháp luật; quyết định biện pháp xử lý chó bị bắt giữ trong trường hợp sau 48 giờ kể từ khi có thông báo mà không có người nhận; Bố trí ngân sách hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác phục vụ hoạt động của đội bắt chó thả rông.

- Chỉ đạo trưởng thôn, tổ trưởng dân phố phối hợp nhân viên thú y cấp xã trực tiếp kiểm tra, giám sát, phát hiện kịp thời các trường hợp chó/mèo mắc bệnh Đại, báo cáo ngay về Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, quận và áp dụng các biện pháp chống dịch theo hướng dẫn của cơ quan thú y; phối hợp các tổ chức đoàn thể quần chúng (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức đoàn thể khác) tuyên truyền, vận động chủ vật nuôi chấp hành lịch tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho đàn chó mèo của địa phương, thực hiện quản lý đàn chó nuôi và ký cam kết: không thả rông chó, phải đeo rọ mõm cho chó khi đưa ra nơi công cộng, có dây xích và có người dắt.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn xây dựng vùng an toàn dịch bệnh Đại cấp xã đã được phê duyệt tại Quyết định số 3773/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

1.3. Giám sát bệnh Đại động vật

- Chủ nuôi động vật có trách nhiệm thường xuyên theo dõi chó, mèo, nếu phát hiện động vật có biểu hiện nghi mắc bệnh Đại phải báo ngay cho chính quyền cơ sở, nhân viên thú y hoặc cơ quan thú y, y tế nơi gần nhất; thực hiện các biện pháp ứng phó, xử lý ổ dịch Đại.

- Nhân viên thú y cấp xã, các cơ quan thú y có trách nhiệm tổ chức kiểm tra ngay khi nhận được thông tin; tổ chức điều tra, xác minh, lấy mẫu xét nghiệm, xử lý các trường hợp động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh Đại.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức xử lý ổ dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh Đại; tổ chức các biện pháp phòng, chống bệnh Đại theo quy định.

1.4. Chẩn đoán xét nghiệm bệnh Đại

- Loại bệnh phẩm: Đầu của chó, mèo mắc bệnh, chết.

- Kỹ thuật lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển bệnh phẩm: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2185/TY-KH ngày 31/12/2021 của Cục Thú y về việc

ban hành hướng dẫn kỹ thuật lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm động vật trên cạn, cụ thể:

Người lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm bệnh Đại là cán bộ chuyên môn do Chi cục Chăn nuôi và Thú y phân công; được trang bị bảo hộ cá nhân gồm găng tay dày hoặc đeo 3 lớp găng tay, kính bảo vệ mắt, khẩu trang y tế, tạp dề, ủng cao su. Cố định phần đầu của xác chó, mèo; dùng dao cắt đầu ở vị trí đốt Atlas đầu tiên sau gáy.

- Bao gói và bảo quản: Bọc 3 lớp nilon và cho vào hộp bảo ôn có đá lạnh để bảo quản; dán nhãn, ghi rõ bệnh phẩm đã lấy. Chuyển ngay bệnh phẩm đến phòng thử nghiệm được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận, chỉ định. Bệnh phẩm phải được gửi kèm theo phiếu gửi Mẫu bệnh phẩm, ghi rõ bệnh sử, triệu chứng, đặc điểm dịch tễ. Trường hợp chưa gửi đi xét nghiệm ngay, phải bảo quản bệnh phẩm trong ngăn mát tủ lạnh từ 2°C - 8°C tối đa trong 48 giờ.

- Quy trình chẩn đoán bệnh Đại trên động vật được tuân thủ tại Tiêu chuẩn quốc gia về bệnh động vật - Quy trình chẩn đoán - Phần 46: bệnh Đại (TCVN 8400-46:2019) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

1.5. Vệ sinh phòng bệnh

Tổ chức, cá nhân chỉ được nuôi thả chó trong khuôn viên của đơn vị, gia đình; chuồng nuôi phải được che chắn, cách ly, nền chuồng cao ráo và đảm bảo điều kiện vệ sinh. Có chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tốt.

Con giống đưa về nuôi phải khỏe mạnh, có giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan thú y có thẩm quyền cấp; nuôi cách ly, theo dõi ít nhất 21 ngày.

1.6. Vắc xin phòng bệnh

a) *Đối tượng tiêm phòng*: Chó, mèo nuôi trên địa bàn thành phố.

b) *Thời gian tiêm phòng*

- Triển khai tiêm phòng đợt chính từ tháng 3 đến tháng 6 hàng năm; hàng tháng tiêm phòng bổ sung cho đàn chó, mèo nuôi mới phát sinh đã đến tuổi tiêm phòng; chưa được tiêm phòng trong đợt tiêm chính hoặc chó, mèo đã hết thời gian miễn dịch bảo hộ theo quy định; đảm bảo tối thiểu tiêm vắc xin phòng bệnh Đại được thực hiện 1 lần/con chó, mèo/năm.

- Liều lượng, cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin.

- Sử dụng vắc xin: Có trong Danh mục vắc xin được phép lưu hành tại Việt Nam theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin hoặc theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

c) *Phạm vi tiêm phòng*: Tiêm phòng cho đàn chó, mèo trên địa bàn thành phố thuộc diện phải tiêm phòng bảo đảm tỷ lệ tiêm phòng đạt > 80% tổng đàn.

g) Nhân viên thú y cấp xã, những người có chứng chỉ hành nghề thú y, các cơ sở có đủ điều kiện hành nghề khám chữa bệnh cho chó, mèo (tham gia triển khai tiêm phòng) thực hiện tiêm phòng vắc xin Đại cho chó, mèo, báo cáo về

Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện cấp Giấy chứng nhận tiêm phòng và báo cáo số liệu tiêm phòng về Ủy ban nhân dân cấp xã, Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, quận theo quy định.

1.7. Kiểm dịch và kiểm soát vận chuyển

Chó, mèo trước khi vận chuyển ra khỏi địa bàn thành phố, phải đăng ký kiểm dịch với Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, quận để được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển theo quy định.

Kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển chó, mèo tại các trạm, chốt kiểm dịch; phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển chó, mèo mắc bệnh, nghi mắc bệnh Đại, không có giấy chứng nhận kiểm dịch, xuất phát từ vùng dịch bệnh Đại theo quy định.

2. Chống dịch

2.1. Khai báo và xử lý ổ dịch

a) Tổ chức, cá nhân khi phát hiện chó, mèo có các biểu hiện khác thường như: bỗng nhiên trở nên hung dữ cào, cắn người hay động vật khác một cách vô cớ, chủ vật nuôi phải khai báo ngay với nhân viên thú y cấp xã, UBND cấp xã hoặc cơ quan thú y nơi gần nhất, bao gồm các thông tin sau: Địa điểm, thời gian phát hiện chó, mèo nghi mắc bệnh Đại; loại động vật, số lượng và mô tả dấu hiệu bệnh.

Đồng thời nhốt riêng chó, mèo nghi mắc bệnh, không cho tiếp xúc với người và động vật cảm nhiễm xung quanh; phối hợp cán bộ thú y, y tế, chính quyền địa phương trong quá trình điều tra, xử lý ổ dịch.

b) Khi nhận được thông báo có chó, mèo nghi mắc bệnh Đại; nhân viên thú y xã, phường, thị trấn phải báo cáo ngay về Ủy ban nhân dân cấp xã, Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, quận.

c) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, quận: khi nhận được thông báo của nhân viên thú y xã, phường, thị trấn hoặc chủ vật nuôi phải nhanh chóng đến kiểm tra, xác minh; hướng dẫn chủ vật nuôi các biện pháp cách ly chó, mèo, động vật khác mắc bệnh, vệ sinh, khử trùng tiêu độc; báo cáo Chi cục Chăn nuôi và Thú y xem xét lấy mẫu xét nghiệm đối với con vật đầu tiên mắc bệnh trong phạm vi huyện, quận; đồng thời thông báo cho cơ quan y tế nơi gần nhất để tăng cường biện pháp phòng bệnh Đại cho người.

e) Chi cục Chăn nuôi và Thú y chủ trì, phối hợp với cơ quan Y tế, Ủy ban nhân dân các cấp:

- Tiến hành điều tra ổ dịch, lấy mẫu động vật để xét nghiệm bệnh Đại; Hướng dẫn thực hiện tiêu hủy ngay động vật mắc bệnh.

- Phối hợp ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tiêm phòng khẩn cấp vắc xin Đại cho toàn bộ đàn chó, mèo khỏe mạnh trong xã có ổ dịch Đại và các xã tiếp giáp với xã có dịch; hướng dẫn thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, tiêu hủy bắt buộc động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, chết do bệnh Đại.

- Thông báo cho cơ quan y tế để giám sát, phòng chống bệnh Đại trên người;

báo cáo dịch bệnh theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chỉ đạo Trạm Chăn nuôi và Thú y tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện:
 - + Triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y.
 - + Theo dõi nuôi cách ly động vật nghi mắc Đại cấn người theo quy định.
 - + Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc công bố dịch bệnh Đại, công bố hết dịch bệnh theo quy định hiện hành.
 - + Hướng dẫn giải pháp, quản lý kiểm soát việc vận chuyển động vật; sản phẩm động vật vận chuyển nội tỉnh để hạn chế lây lan dịch bệnh.
 - + Lập biên bản vi phạm hành chính và trình cấp có thẩm quyền ra quyết định xử phạt các trường hợp vi phạm trong phòng, chống dịch bệnh Đại.

f) Ủy ban nhân dân các huyện, quận chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các ban ngành chức năng có liên quan thực hiện:

- Theo dõi nuôi cách ly động vật nghi mắc Đại cấn người theo quy định.
- Tổ chức xử lý ổ dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh Đại; triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Đại theo quy định.
- Lập chốt kiểm soát tạm thời trên các trục đường giao thông chính ra vào vùng dịch, vùng khống chế để ngăn chặn không đưa chó, mèo ra ngoài vùng dịch; đặt biển báo khu vực có dịch, hướng dẫn người, phương tiện tránh đi qua vùng dịch; phun khử trùng các phương tiện vận chuyển từ vùng dịch đi ra ngoài; xử lý động vật mắc bệnh trong vùng dịch theo quy định
- Điều tra xác định hộ nuôi có chó, mèo mắc, nghi mắc bệnh Đại; thành lập tổ giám sát, bắt và xử lý chó, mèo thả rông, chó, mèo chưa được tiêm vắc xin phòng bệnh Đại trong vùng đang có ổ dịch Đại.
- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành chính theo quy định.
- Tổ chức tiêm phòng khẩn cấp vắc xin Đại cho toàn bộ đàn chó, mèo khỏe mạnh trong xã có ổ dịch Đại và các xã tiếp giáp với xã có dịch;
- Phối hợp Cơ quan Y tế, Thú y trong công tác xử lý ổ dịch theo quy định.

2.2. Xử lý động vật khi có ổ dịch Đại xảy ra

a) Động vật mắc bệnh Đại, có dấu hiệu mắc bệnh Đại được xử lý như sau:

- Tiêu hủy bắt buộc động vật chết, động vật mắc bệnh Đại.
- Khuyến khích tiêu hủy chó, mèo có dấu hiệu nghi mắc bệnh Đại; trường hợp không tiêu hủy, phải nuôi cách ly để theo dõi trong vòng 14 ngày; trường hợp động vật phát bệnh Đại, bắt buộc phải tiêu hủy theo quy định;
- Khuyến khích tiêu hủy chó, mèo chưa được tiêm phòng vắc xin Đại nhưng đã tiếp xúc với chó, mèo mắc bệnh Đại; trường hợp không tiêu hủy phải nuôi cách ly để theo dõi trong vòng 14 ngày; trường hợp phát bệnh Đại, bắt buộc phải tiêu hủy theo quy định;

- Chó, mèo vô cơ cắn, cào người phải nuôi cách ly theo dõi trong vòng 14 ngày; trường hợp phát bệnh Đại, bắt buộc phải tiêu hủy theo quy định.

b) Đối với chó, mèo khỏe mạnh trong vùng có dịch bệnh Đại, phải thực hiện nuôi nhốt trong thời gian có dịch.

c) Việc xử lý động vật mắc bệnh phải được thực hiện ngay khi có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh Đại; hoặc được Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành phố kiểm tra, xác minh và kết luận động vật bị mắc bệnh Đại.

d) Việc xử lý tiêu hủy động vật mắc bệnh Đại theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

Người tham gia xử lý ổ dịch Đại phải sử dụng bảo hộ cá nhân phù hợp (bao gồm kính bảo vệ mắt, khẩu trang y tế, găng tay, ủng và quần áo bảo hộ) theo hướng dẫn của cơ quan y tế.

2.3. Tiêm phòng khẩn cấp vắc xin Đại

- Tiêm phòng khẩn cấp vắc xin Đại cho toàn bộ đàn chó, mèo khỏe mạnh trong xã có ổ dịch Đại và các xã tiếp giáp với xã có dịch.

- Huy động lực lượng tại chỗ hỗ trợ tiêm phòng; người trực tiếp tham gia tiêm phòng phải là nhân viên thú y, hoặc người đã qua tập huấn về tiêm phòng Đại.

- Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, quận hướng dẫn, quản lý, thực hiện tiêm phòng và giám sát việc tiêm phòng tại địa phương.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức tiêm phòng vắc xin bao vây ổ dịch Đại cho đàn chó, mèo nuôi.

2.4. Công bố dịch

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận căn cứ đề nghị của Trạm Chăn nuôi và Thú y, quyết định công bố bệnh Đại động vật khi có kết luận chẩn đoán xác định chó, mèo mắc bệnh Đại của cơ quan có thẩm quyền chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật và dịch đang có chiều hướng lây lan ra diện rộng. Đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp chống dịch theo quy định.

Căn cứ đề nghị của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công bố dịch khi dịch xảy ra từ hai huyện trở lên.

2.5. Công bố hết dịch

Người có thẩm quyền công bố dịch tại điểm 2.4 mục 2 phần II có thẩm quyền công bố hết dịch khi có đủ các điều kiện sau:

- Tại thời điểm 21 ngày kể từ ngày con chó, mèo mắc bệnh cuối cùng bị chết, bị tiêu hủy không có con chó, mèo nào ốm, chết vì bệnh Đại;

- Đã phòng bệnh bằng vắc xin cho động vật miễn cảm, đạt tỷ lệ 100% số động vật trong diện phải tiêm phòng tại vùng dịch, vùng dịch uy hiếp; áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác cho động vật trong vùng dịch, vùng dịch uy hiếp;

- Tại vùng có dịch, vùng uy hiếp đã thực hiện các biện pháp tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc 1 lần/ngày, liên tục trong 7 ngày ở toàn bộ khu vực chuồng nuôi, đường đi lại trong thôn xóm, nơi làm chết và nơi chôn huỷ chó, mèo.

- Có văn bản đề nghị công bố hết dịch Đại của Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện/Chi cục Chăn nuôi và Thú y và được cơ quan thú y cấp trên thẩm định, công nhận.

2.6. Điều kiện nuôi trở lại

Sau khi có quyết định công bố hết dịch, các cơ sở nuôi chó, mèo mắc bệnh cần thực hiện các biện pháp sau:

- Tổ chức tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc triệt để khu vực nuôi;

- Để trống chuồng ít nhất 21 ngày; trước khi nuôi chó, mèo trở lại, cơ sở chăn nuôi phải phun hóa chất khử trùng hàng ngày và thực hiện liên tục trong 7 ngày;

- Chó, mèo nhập về nuôi phải rõ nguồn gốc, không ở trong vùng dịch bệnh Đại và được nuôi cách ly theo dõi 21 ngày.

- Thực hiện kê khai hoạt động nuôi chó, mèo về Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Khoản 2 điều 4 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi sữa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2023/TT-BNN ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc, các địa phương và người dân phản ánh kịp thời về Chi cục Chăn nuôi và Thú y để phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Cục Thú y;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các huyện, quận; (để phối hợp)
- Các Phòng, Trạm trực thuộc Chi cục;
- Người nuôi chó, mèo;
- Lưu: VT, QLDB.

} (để b/c)

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Bùi Văn Luyện